

X. GIẢNG VỀ TỊNH THỦY NÊN UỐNG (*MANDAPEYYAKATHĀ*)

Này các Tỳ-khuru, tịnh thủy nên uống là Phạm hạnh này, là bậc Đạo sư khi còn tại tiền. Khi bậc Đạo sư còn tại tiền, bản chất của tịnh thủy có ba loại là: Tịnh thủy về sự thuyết giảng, tịnh thủy về người thọ nhận, tịnh thủy về Phạm hạnh.

Tịnh thủy về sự thuyết giảng là gì? Là sự phát biểu, sự thuyết giảng, sự làm cho nhận biết, sự thiết lập, sự phô bày, sự phân giải, hành động làm rõ về bốn chân lý cao thượng... về bốn sự thiết lập niệmc... về bốn chánh căn... về bốn nền tảng của thân thông... về năm quyền... về năm lực... về bảy chi phần đưa đến giác ngộ... về Thánh đạo tám chi phần; đây là tịnh thủy về sự thuyết giảng. (1)

Tịnh thủy về người thọ nhận là gì? Là các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru-ni, các nam cư sĩ, các nữ cư sĩ, chư thiên, nhân loại, hoặc bất cứ những ai khác là người hiểu biết; đây là tịnh thủy về người thọ nhận. (2)

Tịnh thủy về Phạm hạnh là gì? Điều này chính là Thánh đạo tám chi phần tức là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệmc, chánh định; đây là tịnh thủy về Phạm hạnh. (3)

“Tịnh thủy về cương quyết là tín quyền, không có đức tin là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã không có đức tin, uống tịnh thủy cương quyết của tín quyền” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về ra sức là tấn quyền, biếng nhác là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã biếng nhác, uống tịnh thủy ra sức của tấn quyền” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về thiết lập là niệmc quyền, buông lung là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã buông lung, uống tịnh thủy thiết lập của niệmc quyền” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về không tản mạn là định quyền, phóng dật là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã phóng dật, uống tịnh thủy không tản mạn của định quyền” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về nhận thức là tuệ quyền, vô minh là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã vô minh, uống tịnh thủy nhận thức của tuệ quyền” là tịnh thủy nên uống.

“Tịnh thủy về không dao động ở sự không có đức tin là tín lực, không có đức tin là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã không có đức tin, uống tịnh thủy không dao động ở sự không có đức tin của tín lực” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự biếng nhác là tấn lực, biếng nhác là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã biếng nhác, uống tịnh thủy không dao động ở sự biếng nhác của tấn lực” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự buông lung là niệmc lực, buông lung là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã buông lung, uống tịnh thủy không dao động ở sự buông lung của niệmc lực” là

tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự phóng dật là định lực, phóng dật là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã phóng dật, uống tịnh thủy không dao động ở sự phóng dật của định lực” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự không sáng suốt là tuệ lực, vô minh là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã vô minh, uống tịnh thủy không dao động ở sự không sáng suốt của tuệ lực” là tịnh thủy nên uống.

“Tịnh thủy về thiết lập là niệm giác chi, sự buông lung là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã buông lung, uống tịnh thủy thiết lập của niệm giác chi” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về suy xét là trạch pháp giác chi, vô minh là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã vô minh, uống tịnh thủy suy xét của trạch pháp giác chi” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về ra sức là cần giác chi, sự biếng nhác là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã biếng nhác, uống tịnh thủy ra sức của cần giác chi” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về lan tỏa là hỷ giác chi, trạng thái bức bối là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã trạng thái bức bối, uống tịnh thủy lan tỏa của hỷ giác chi” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về an tịnh là tịnh giác chi, sự thô xấu là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã thô xấu, uống tịnh thủy an tịnh của tịnh giác chi” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về không tán mạn là định giác chi, sự phóng dật là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã phóng dật, uống tịnh thủy không tán mạn của định giác chi” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về sự phân biệt rõ là xả giác chi, sự không phân biệt rõ là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã không phân biệt rõ, uống tịnh thủy sự phân biệt rõ của xả giác chi” là tịnh thủy nên uống.

“Tịnh thủy về nhận thức là chánh kiến, tà kiến là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã tà kiến, uống tịnh thủy nhận thức của chánh kiến” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về gắn chặt [tâm vào cảnh] là chánh tư duy, tà tư duy là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã tà tư duy, uống tịnh thủy gắn chặt [tâm vào cảnh] của chánh tư duy” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về gìn giữ là chánh ngữ, tà ngữ là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã tà ngữ, uống tịnh thủy gìn giữ của chánh ngữ” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về nguồn sanh khởi là chánh nghiệp, tà nghiệp là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã tà nghiệp, uống tịnh thủy nguồn sanh khởi của chánh nghiệp” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về trong sạch là chánh mạng, tà mạng là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã tà mạng, uống tịnh thủy trong sạch của chánh mạng” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về ra sức là chánh tinh tấn, tà tinh tấn là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã tà tinh tấn, uống tịnh thủy ra sức của chánh tinh tấn” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về thiết lập là chánh niệm, tà niệm là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã tà niệm, uống tịnh thủy thiết lập của chánh niệm” là tịnh thủy nên uống. “Tịnh thủy về không tán mạn là chánh định, tà định là cận bã; sau khi loại bỏ cận bã tà định, uống tịnh thủy không tán mạn của chánh định” là tịnh thủy nên uống.

Có tịnh thủy, có điều nên uống, có cận bã.

Tịnh thủy về cương quyết là tín quyền, không có đức tin là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về ra sức là tấn quyền, biếng nhác là cận bã. Ở đây, điều gì

là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về thiết lập là niệm quyền, buông lung là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về không tán mạn là định quyền, phóng dật là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về nhận thức là tuệ quyền, vô minh là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống.

Tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự không có đức tin là tín lực, sự không có đức tin là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự biếng nhác là tấn lực, sự biếng nhác là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự buông lung là niệm lực, sự buông lung là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự phóng dật là định lực, sự phóng dật là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự không sáng suốt là tuệ lực, vô minh là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống.

Tịnh thủy về thiết lập là niệm giác chi, buông lung là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về suy xét là trạch pháp giác chi, vô minh là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về ra sức là cần giác chi, sự biếng nhác là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về lan tỏa là hỷ giác chi, trạng thái bức bội là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về an tịnh là tịnh giác chi, sự thô xấu là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về không tán mạn là định giác chi, sự phóng dật là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về sự phân biệt rõ là xả giác chi, sự không phân biệt rõ là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống.

Tịnh thủy về nhận thức là chánh kiến, tà kiến là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về gắn chặt [tâm vào cảnh] là chánh tư duy, tà tư duy là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về gìn giữ là chánh ngữ, tà ngữ là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về nguồn sanh khởi là chánh nghiệp, tà nghiệp là cận bã. Ở đây, điều

gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về trong sạch là chánh mạng, tà mạng là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về ra sức là chánh tinh tấn, tà tinh tấn là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về thiết lập là chánh niệm, tà niệm là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống. Tịnh thủy về không tán mạn là chánh định, tà định là cận bã. Ở đây, điều gì là cốt lõi của ý nghĩa, cốt lõi của pháp, cốt lõi của giải thoát, điều ấy là nên uống.

Tịnh thủy về nhận thức là chánh kiến, tịnh thủy về gắn chặt [tâm vào cảnh] là chánh tư duy, tịnh thủy về gìn giữ là chánh ngữ, tịnh thủy về nguồn sanh khởi là chánh nghiệp, tịnh thủy về trong sạch là chánh mạng, tịnh thủy về ra sức là chánh tinh tấn, tịnh thủy về thiết lập là chánh niệm, tịnh thủy về không tán mạn là chánh định.

Tịnh thủy về thiết lập là niệm giác chi, tịnh thủy về suy xét là trạch pháp giác chi, tịnh thủy về nỗ lực là cần giác chi, tịnh thủy về lan tỏa là hỷ giác chi, tịnh thủy về an tịnh là tịnh giác chi, tịnh thủy về không tán mạn là định giác chi, tịnh thủy về sự phân biệt rõ là xả giác chi.

Tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự không có đức tin là tín lực, tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự biếng nhác là tấn lực, tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự buông lung là niệm lực, tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự phóng dật là định lực, tịnh thủy về tính chất không dao động ở sự không sáng suốt là tuệ lực.

Tịnh thủy về cương quyết là tín lực, tịnh thủy về ra sức là tấn lực, tịnh thủy về thiết lập là niệm lực, tịnh thủy về không tán mạn là định lực, tịnh thủy về nhận thức là tuệ lực.

Theo ý nghĩa pháp chủ đạo, quyền là tịnh thủy; theo ý nghĩa không dao động, lực là tịnh thủy; theo ý nghĩa dẫn xuất [ra khỏi luân hồi], giác chi là tịnh thủy; theo ý nghĩa chủng tử, đạo là tịnh thủy; theo ý nghĩa thiết lập, sự thiết lập niệm là tịnh thủy; theo ý nghĩa nỗ lực, chánh tinh tấn là tịnh thủy; theo ý nghĩa thành tựu, nền tảng của thân thông là tịnh thủy; theo ý nghĩa của thực thể, các chân lý là tịnh thủy; theo ý nghĩa không tán mạn, chỉ tịnh là tịnh thủy, theo ý nghĩa quán xét, minh sát là tịnh thủy; theo ý nghĩa nhất vị, chỉ tịnh và minh sát là tịnh thủy; theo ý nghĩa không vượt trội, sự kết hợp chung là tịnh thủy; theo ý nghĩa thu thúc, giới thanh tịnh là tịnh thủy; theo ý nghĩa không tán mạn, tâm thanh tịnh là tịnh thủy; theo ý nghĩa nhận thức, kiến thanh tịnh là tịnh thủy; theo ý nghĩa thấu triệt, minh là tịnh thủy; theo ý nghĩa buông bỏ, sự giải thoát là tịnh thủy; theo ý nghĩa đoạn trừ, trí về sự đoạn tận là tịnh thủy; theo ý nghĩa tịnh lặng, trí không chấp thủ là tịnh thủy.

Ước muốn theo ý nghĩa nguồn cội là tịnh thủy, tác ý theo ý nghĩa nguồn sanh khởi là tịnh thủy, xúc theo ý nghĩa liên kết là tịnh thủy, thọ theo ý nghĩa

hội tụ là tịnh thủy, định theo ý nghĩa dẫn đầu là tịnh thủy, niệm theo ý nghĩa pháp chủ đạo là tịnh thủy, tuệ theo ý nghĩa cao thượng trong các pháp thiện là tịnh thủy, sự giải thoát theo ý nghĩa cốt lõi là tịnh thủy, Niết-bàn liên quan đến bất tử theo ý nghĩa kết thúc là tịnh thủy.

Phần giảng về “Tịnh thủy nên uống” được đầy đủ.

Dứt tụng phẩm thứ tư.

Phẩm chính yếu là phẩm thứ nhất.

Phần tóm lược của phẩm này là:

Trí, kiến, hơi thở vào,

Quyền, giải thoát thứ năm,

Cõi, nghiệp, lầm lạc, đạo,

Tịnh thủy, thấy là mười.

Phẩm thứ nhất, cao quý, tuyệt vời, không gì sánh được này đã được xác lập do các vị chuyên trì tụng về các bộ kinh.

